



**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT TỈNH QUẢNG NGÃI
THÁNG 4 NĂM 2021**

HÀ NỘI, THÁNG 4/2021

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước
Địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà NAWAPI - Số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội;
ĐT: 024 32665006; Fax: 024 37560034; Website: cewafo.gov.vn; Email: vtttcdbtnn@monre.gov.vn

MỤC LỤC

1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất.....	4
1.1. Tầng chứa nước Holocene (qh).....	4
1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp).....	4
2. Dự báo mực nước dưới đất.....	6
2.1. Tầng chứa nước Holocene (qh).....	6
2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp).....	7
3. Cảnh báo mực nước dưới đất.....	7

LỜI NÓI ĐẦU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước dưới đất tỉnh Quảng Ngãi được biên soạn hàng tháng, mùa, năm nhằm cung cấp các thông tin về số lượng, chất lượng nước, đồng thời dự báo tổng lượng nước đến, lượng nước có thể khai thác sử dụng tại các tiểu vùng dự báo và đưa ra những cảnh báo về tài nguyên nước nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước, công tác điều tra cơ bản và quy hoạch tài nguyên nước.

Quảng Ngãi là một tỉnh thuộc lưu vực sông Vệ - Trà Khúc – Trà Bồng có diện tích tự nhiên là 5.856 km². Trong phạm vi tỉnh hiện nay có 14 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất được Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia quản lý và vận hành.

Tài nguyên nước dưới đất trong tỉnh được phân chia thành 2 tầng chứa nước chính, bao gồm: Tầng chứa nước Holocene (qh) và tầng chứa nước Pleistocene (qp). Theo báo cáo thuộc dự án “Biên hội - thành lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:200.000 cho các tỉnh trên toàn quốc”, tổng tài nguyên nước dự báo cho các tầng chứa nước chính như sau: Tầng chứa nước Holocen (qh) 903.355,93m³/ngày, tầng chứa nước Pleistocen (qp) 533.805,86m³/ngày.

Để Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước - Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội.

Email: vtctcbdbtnn@monre.gov.vn; qttnn@monre.gov.vn.

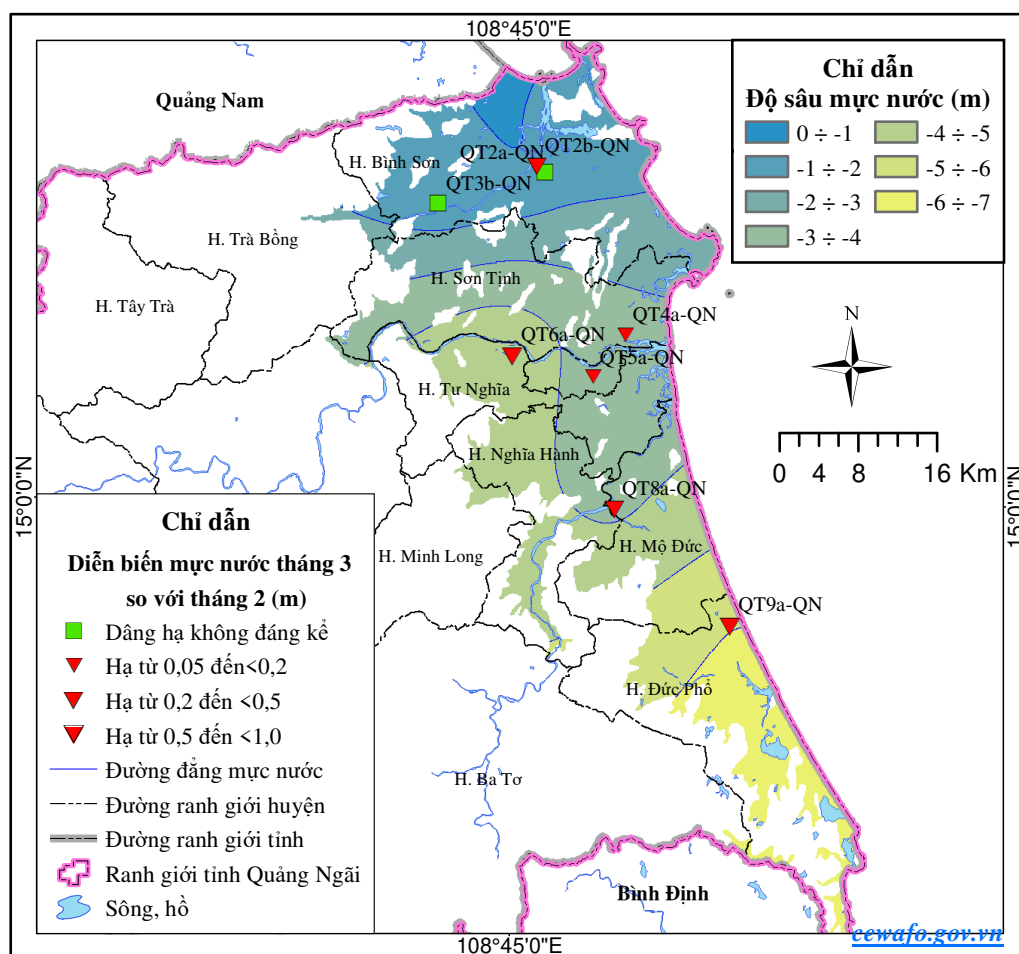
Bản tin được đăng tải tại Website: nawapi.gov.vn; cewafo.gov.vn

1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất

1.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 3 hạ so với tháng 2. Giá trị hạ thấp nhất là 0,72m tại xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa (QT6a-QN).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -1,50m tại xã Bình Minh, huyện Bình Sơn (QT3b-QN) và trung bình tháng sâu nhất là -6,65m tại xã Phở An, huyện Đức Phổ (QT9a-QN).

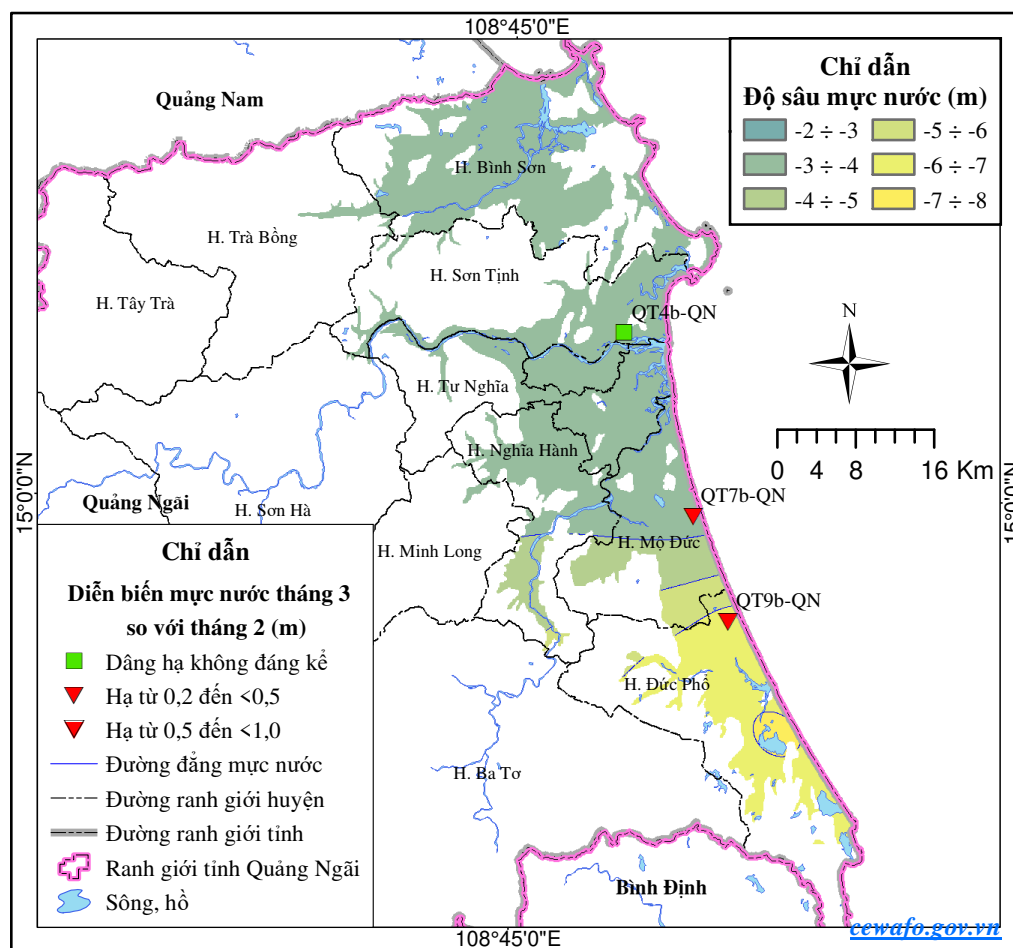


Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tầng qh

1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 3 hạ so với tháng 2. Giá trị hạ thấp nhất là 0,63m tại xã Phở An, huyện Đức Phổ (QT9b-QN).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -3,55m tại xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4b-QN) và trung bình tháng sâu nhất là -6,38m tại xã Phở An, huyện Đức Phổ (QT9b-QN).



Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước tầng qđ

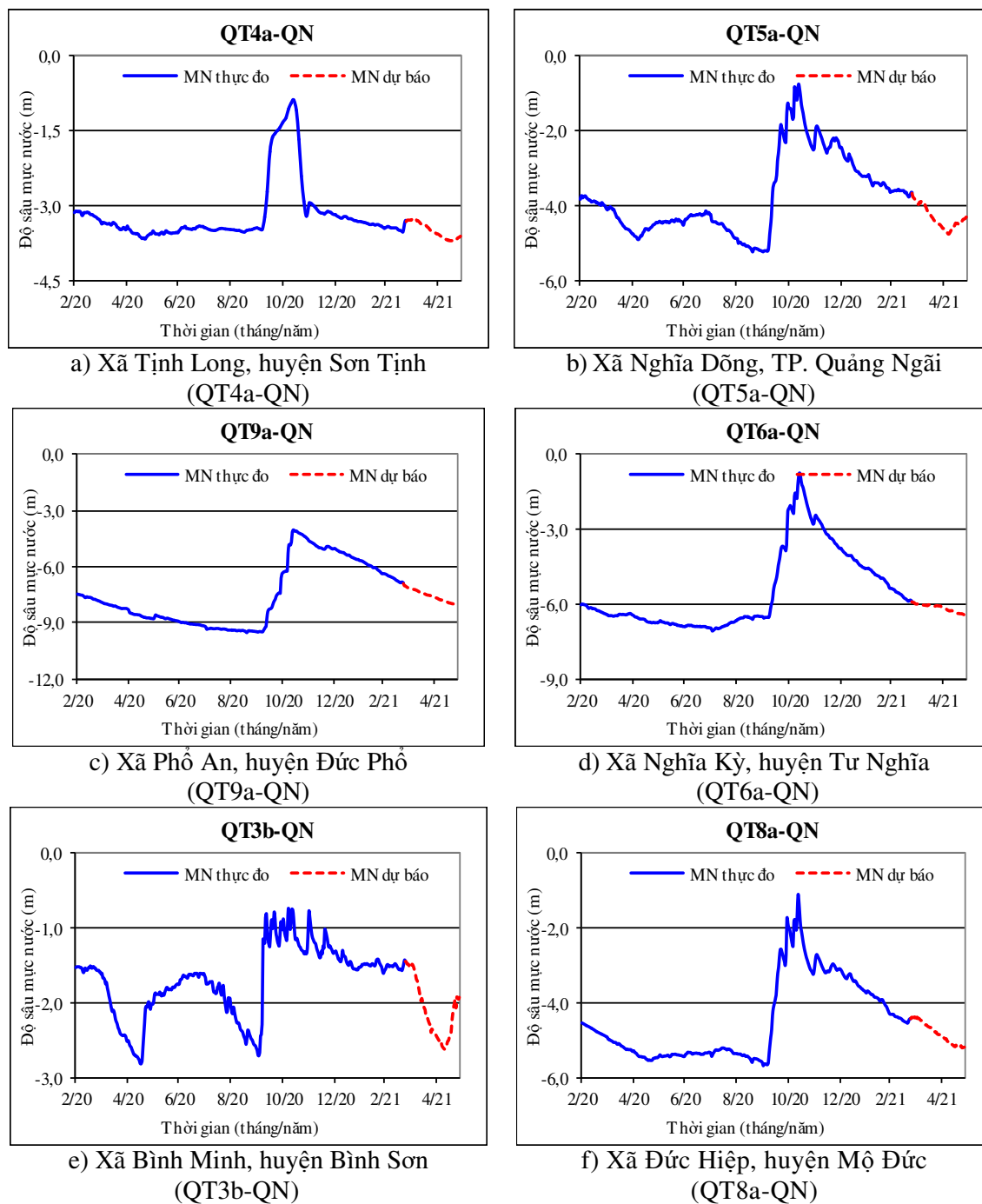
Bảng 1. Tổng hợp độ sâu mực nước tháng 3

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước (m)		
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình
I	Tầng chứa nước qh				
1	QT2a-QN	xã Bình Thới, huyện Bình Sơn	-1,48	-1,68	-1,58
2	QT2b-QN	xã Bình Thới, huyện Bình Sơn	-1,57	-1,83	-1,69
3	QT3b-QN	xã Bình Minh, huyện Bình Sơn	-1,42	-1,60	-1,51
4	QT4a-QN	xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh	-3,54	-3,31	-3,46
5	QT5a-QN	xã Nghĩa Đồng, TP.Quảng Ngãi	-3,79	-3,58	-3,65
6	QT6a-QN	xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa	-5,88	-5,28	-5,61
7	QT8a-QN	xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức	-4,55	-4,20	-4,40
8	QT9a-QN	xã Phổ An, huyện Đức Phổ	-6,89	-6,33	-6,61
II	Tầng chứa nước qp				
1	QT4b-QN	xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh	-3,64	-3,40	-3,55
2	QT7b-QN	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức	-3,89	0,00	-0,65
3	OT9b-QN	xã Phổ An, huyện Đức Phổ	-6,62	-6,06	-6,34

2. Dự báo mực nước dưới đất

2.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

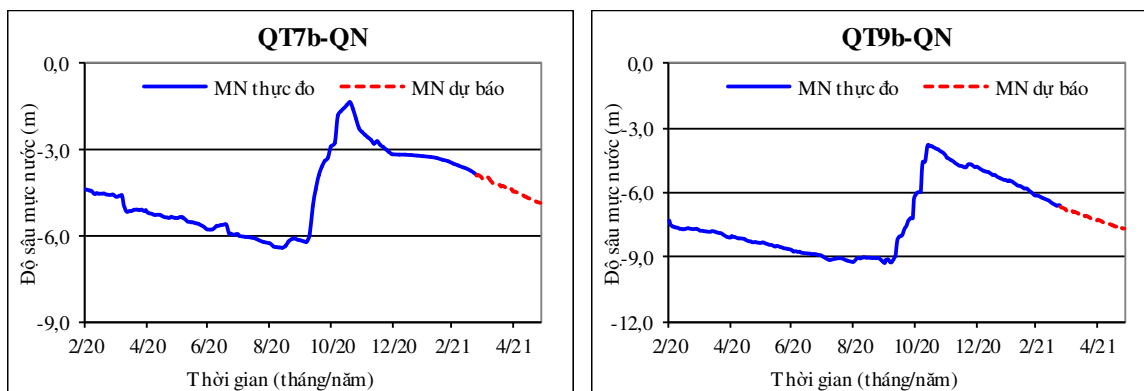
Trong tháng 4 và tháng 5 mực nước tiếp tục có xu hướng hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau.



Hình 3. Dự báo độ sâu mực nước tầng qh

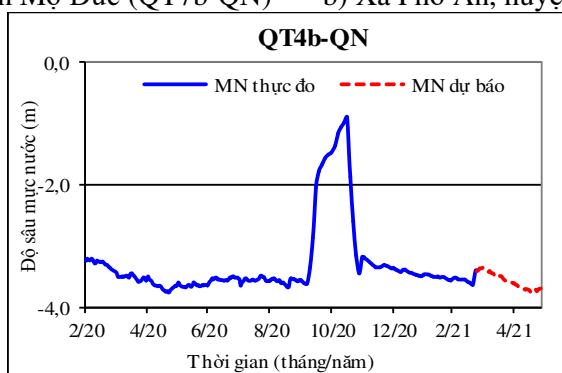
2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Trong tháng 4 và tháng 5 mực nước tiếp tục có xu hướng hạ. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau.



a) Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức (QT7b-QN)

b) Xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9b-QN)



c) Xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4b-QN)

Hình 4. Dự báo độ sâu mực nước tầng qp

Bảng 2. Tổng hợp độ sâu mực nước dự báo

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước (m)			Ngày xuất hiện MN sâu nhất
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình	
I	Tầng chứa nước qh					
1	QT3b-QN	xã Bình Minh, huyện Bình Sơn	-1,45	-2,39	-1,82	24/4/2021
2	QT4a-QN	xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh	-3,24	-3,53	-3,35	24/4/2021
3	QT5a-QN	xã Nghĩa Đồng, TP.Quảng Ngãi	-3,77	-4,48	-4,09	24/4/2021
4	QT6a-QN	xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa	-5,91	-6,07	-6,01	21/4/2021
5	QT8a-QN	xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức	-4,34	-4,79	-4,55	23/4/2021
6	QT9a-QN	xã Phổ An, huyện Đức Phổ	-7,00	-7,54	-7,28	24/4/2021
II	Tầng chứa nước qp					
1	QT4b-QN	xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh	-3,34	-3,58	-3,44	24/4/2021
2	QT7b-QN	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức	-3,86	-4,36	-4,10	24/4/2021
3	QT9b-QN	xã Phổ An, huyện Đức Phổ	-6,66	-7,22	-6,91	24/4/2021

3. Cảnh báo mực nước dưới đất

Theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP về Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất, trong tình thời điểm hiện tại chưa có công trình nào có độ sâu mực nước cần phải cảnh báo.